

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM NÔNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/KDTM-ST.  
Ngày: 11 - 10 - 2019.  
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán  
hàng hóa

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Trí Viễn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hữu Phúc;

2. Ông Huỳnh Trung Thảo.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Trần Minh Châu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp*** tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thuần, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26/9/2019, 11/10/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2019/TLST-KDTM ngày 26 tháng 6 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-KDTM ngày 10/9/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-KDTM ngày 26/9/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần L, địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Người đại diện hợp pháp: Nguyễn Thành L, sinh năm 1967, Trưởng phòng hành chính - nhân sự của Công ty, là người đại diện theo ủy quyền.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Văn M, sinh năm 1962, là chủ hộ kinh doanh Nguyễn Văn M, địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Ông L có mặt, ông M vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn do người đại diện là ông Nguyễn Thành L trình bày: Ngày 01/9/2017, giữa Công ty với hộ kinh doanh Nguyễn Văn M có ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa với mặt hàng kinh doanh là thuốc bảo vệ thực vật, tính đến tháng 6/2018 thì hộ kinh doanh còn nợ công ty số tiền gốc là 148.876.750 đồng, các bên đã có xác nhận công nợ, sau đó đến ngày 20/02/2019 Công ty trừ tiền hoa hồng cho ông M là 56.752.780 đồng, nên chỉ còn nợ 92.033.970 đồng nhưng đến nay hộ kinh doanh chưa trả tiền. Do đó khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn M là chủ hộ kinh doanh trả số tiền 133.860.938 đồng. tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu trả nợ gốc 92.033.970 đồng và lãi quá hạn là 40.958.158 đồng, tổng cộng 132.992.128 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi đến khi thi hành xong.

- Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Văn M không có mặt và cũng không cung cấp lời khai.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định, tuy nhiên có vi phạm thời hạn chuyển hồ sơ nghiên cứu theo khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát sẽ tổng hợp vi phạm kiến nghị chung. Về ý kiến giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về việc buộc bị đơn trả nợ gốc 92.033.970 đồng và lãi quá hạn là 40.958.158 đồng, tổng cộng 132.992.128 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự có đăng ký kinh doanh và tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh về hợp đồng mua bán thuốc bảo vệ thực vật, nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng theo địa chỉ của bị đơn ở tại huyện Tam Nông trong hợp đồng bằng văn bản theo quy định tại Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại các Điều 30, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tòa án đã thực hiện thông báo và tổng đạt cho bị đơn theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn không cung cấp tờ khai và cũng không ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Xét thấy việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ theo hợp đồng mua bán hàng hóa số 90/HĐMB-CTY ngày 01/9/2017, bản xác nhận công nợ tháng 6/2018, Biên bản cam kết trả nợ và biên bản làm việc ngày 20/02/2019 có chữ ký của bị đơn nhưng phía bị đơn không có ý kiến hay phản đối gì. Do đó nghĩ buộc ông Nguyễn Văn M - chủ hộ kinh doanh Nguyễn Văn M trả cho Công ty L số tiền 132.992.128 đồng là phù hợp quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 24, 50, 55 của Luật thương mại.

[3] Từ nhận định trên, nên chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ông M, chủ hộ kinh doanh Nguyễn Văn M có trách nhiệm trả tiền thì phải chịu án phí trên là 6.649.606 đồng (lấy tròn 6.649.500 đồng).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 30, 35, 39, 92 và 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 24, 50, 55 của Luật thương mại; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Buộc ông Nguyễn Văn M - chủ hộ kinh doanh Nguyễn Văn M có trách nhiệm trả 132.992.128 đồng (nợ gốc 92.033.970 đồng và lãi quá hạn 40.958.158 đồng) tiền nợ mua thuốc bảo vệ thực vật cho Công ty cổ phần L.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Văn M - chủ hộ kinh doanh Nguyễn Văn M phải nộp 6.649.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Công ty cổ phần L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần L 3.346.500 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp (do Nguyễn

Thành L nộp thay) theo biên lai thu số BH/2018/0000528 ngày 21/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, người yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND H. T;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Phan Trí Viễn**